

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa (1834-1835)

Sự thất bại của phong trào Hồi Giáo do Katip Sumat điều hành đã gây ra những phản ứng tiêu cực trong giới lãnh đạo của tổ chức. Họ chỉ trích Katip Sumat chỉ biết dựa vào chủ thuyết Hồi Giáo để làm động cơ cho cuộc nổi dậy và quá quan tâm đến cuộc thánh chiến Hồi Giáo (*Jihad*) chống lại triều đình Huế thay vì cuộc khởi nghĩa của nhân dân Champa¹. Ja Thak Wa là nhân vật nắm vai trò chủ yếu trong phong trào Katip Sumat quyết định ly khai ra khỏi tổ chức này để hình thành một cuộc khởi nghĩa nhằm giải phóng Champa ra khỏi ách thống trị của triều đình Huế. Xuất thân từ Palei Ram (thôn Văn Lãm, Ninh Thuận)², Ja Thak Wa không

¹ CM 24 (5), tr. 168-169; CN 32 (6) tr. 105-103.

² E. Aymonier (1885, tr. 194, 1890, tr. 1).

DNTLCB, XVI, tr. 197 cho biết vào tháng 4 năm Ất Vị (1835) phủ Bình Thuận bắt được một quân phiến loạn. Theo Án Sát tên là Phạm Duy Trinh, quân phiến loạn này khai rằng lãnh tụ của họ tên là Số Cố, một vị tu sĩ người Chăm, gốc làng Tánh Linh (Phan Rí) tự xưng là Diên Sư. Nếu so sánh nội dung của biên niên sử Chăm và Việt Nam, Số Cố hay Diên Sư là tên gọi ám chỉ cho Ja Thak Wa.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

phải người Hồi Giáo chính thống như Katip Sumat mà là vị tu sĩ (*Katip*) Chăm Bani³.

Nhằm bảo vệ uy quyền sẵn có của mình, Katip Sumat tìm cách loại trừ Ja Thak Wa ra khỏi bàn cờ chính trị bằng cách tố cáo vị tu sĩ Chăm Bani này là người chủ trương bài trừ người Kinh, gây chiến tranh chống vua Minh Mệnh và đề nghị triều đình Huế bắt Ja Thak Wa càng sớm càng tốt. Tiếc rằng vua Minh Mệnh không quan tâm đến lời yêu cầu của Katip Sumat mà còn hoan hô việc người Chăm tranh giành quyền lực với nhau hầu làm giảm đi thế lực của nhóm kháng chiến chống triều đình Huế⁴. Sau vụ tố cáo này, người ta không còn tin tức về Katip Sumat nữa.

Theo biên niên sử Chăm⁵, Ja Thak Wa quyết định xóa bỏ chủ trương của Katip Sumat nhằm biến dân tộc Chăm, Churu và Kaho thành người Hồi Giáo thật sự⁶. Mục đích của việc làm là ngăn chặn sự bành trướng quá mạnh của Hồi Giáo có thể tạo ảnh hưởng tốt cho Katip Sumat hơn là đem lại lợi ích cho phong trào của Ja Thak Wa vừa mới ra đời ở khu miền núi phía tây của Champa.

³ Chăm Bani ám chỉ cho người Chăm Hồi Giáo không chính thống hiện nay ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

Theo kinh thánh, người Hồi Giáo chính thống luôn luôn tôn trọng 5 giáo điều sau đây:

- Công nhận Allah là thượng đế duy nhất
- Cầu nguyện một ngày năm lần
- Bỏ thí
- Nhịn chay vào tháng Ramadan
- Hành hương tại Mecca

Trong 5 giáo điều này, người Chăm Bani chỉ thực hiện việc bỏ thí (zakat) mà thôi.

⁴ CM 24 (5), tr. 168-169; CN 32 (6) tr. 105-103.

⁵ CM 24 (5), tr. 167-168; CM 32 (6), tr. 105-104.

⁶ CM 24 (5) cho rằng chỉ cần bước ra khỏi cửa để đi săn bắn, Katip Sumat buộc người ta phải làm lễ cầu nguyện xin đấng Allah giúp đỡ. Điều này cho thấy rằng Hồi Giáo đóng vai trò quan trọng trong tổ chức của Katip Sumat.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Sự ra đời của phong trào Ja Thak Wa trên bàn cờ chính trị Việt Nam vào đúng thời điểm mà dân chúng Champa đang đương đầu với chính sách đàn áp của triều đình Huế. Do vậy, khi nghe lời kêu gọi của Ja Thak Wa, quần chúng Champa không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và địa phương, sẵn sàng xung phong vào cuộc khởi nghĩa nhằm giải phóng đất nước Champa ra khỏi sự kìm kẹp của người Kinh và khôi phục lại tất cả những gì mà triều đình Huế đã tàn phá và hủy hoại.

Sự ra đời của chính phủ Champa lâm thời

Nhằm tiến đến mục tiêu, Ja Thak Wa thành lập một chính phủ Champa lâm thời vào cuối năm 1834 trên lãnh thổ nằm về phía tây của Panduranga (Ninh Thuận và Bình Thuận) và Kauthara (Khánh Hòa) nơi mà người Kinh chưa dám mạo hiểm tới⁷. Sau đó, Ja Thak Wa triệu tập một hội đồng Champa để tôn vinh Po War Palei, gốc người Raglai thuộc làng Cadang, tức là em rể của phó vương Cei Dhar Kaok (Nguyễn Văn Nguyên) lên làm quốc vương Champa mang chức phong là Po Patrai⁸, thuật ngữ thường dùng để gọi vua Champa trước đây. Hội đồng Champa chỉ định một nhân vật gốc người Churu lên làm thái tử mang chức phong là Yang Aia Harei

⁷ CM 24 (5), tr. 168-169; CM 32 (6), tr. 104-103.

⁸ Theo bản báo cáo của Ấn Sát tỉnh Biên Hòa ghi trong biên niên sử Việt Nam (DNTLCB, XVI, tr. 197), vào tháng 4 năm Ất Vị (1835) Điền Sư (ám chỉ cho Ja Thak Wa) tôn vinh La Bôn lên làm quốc vương Champa. La Bôn là em rể của Nguyễn Văn Nguyên, phó vương Champa (1828-1832), mà biên niên sử Chăm gọi là Cei Dhar Kaok hay Kanduai Nguen. Xem CM 29 (1), câu 1.

Theo CM 24 (5), tr. 168-169 và CM 32 (6), tr. 104-103, Po War Palei (La Bôn) là nhân vật gốc Raglai. Đây không phải là hiện tượng đáng ngạc nhiên cho lắm, vì biên niên sử Chăm và tài liệu hoàng gia Champa hiện lưu trữ tại Pháp công nhận rằng Champa không phải vương quốc dành riêng cho người Chăm mà là quốc gia đa chủng tộc trong đó người Chăm, Churu, Raglai, Kaho, có nghĩa vụ và quyền hạn ngang nhau.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

(hoàng tử mặt trời) và đề nghị Ja Yok Ai gốc người Chăm giữ chức *Panraong Sa-ai*, tức là đại tướng đặt trách về quân sự⁹.

Sau ngày hình thành nội các Champa, Ja Thak Wa ra lệnh tổ chức buổi lễ ra mắt vô cùng linh đình trên đền tháp¹⁰ có sự tham dự của hàng ngàn binh lính. Nghe tin đó, quần chúng Champa vô cùng hớn hở mang nhiều lễ vật đến chúc mừng ngày lên ngôi của tân quốc vương Champa. Sau lễ đâm trâu kèm theo lời cầu nguyện pha lẫn tiếng trống, phèn la và những điệu nhảy múa theo truyền thống, Po War Palei đứng ra tuyên bố chính thức là Po Patrai (quốc vương) của Champa và giới thiệu tân hoàng hậu để bảo tồn tập tục cổ truyền trong triều đình¹¹.

Sự ra đời của chính phủ Champa lâm thời chỉ nhắm vào mục tiêu phục hưng lại vương quốc Champa như một quốc gia độc lập có chủ quyền. Từ đó, Ja Thak Wa tìm cách đặt một nền móng mới cho phong trào đấu tranh mà ông ta là người chỉ huy tối cao về mặt chính trị và quân sự¹². Các tài liệu viết bằng tiếng Chăm cho rằng sự hình thành mặt trận đấu tranh được cơ chế hóa sẽ giúp phong trào của Ja Thak Wa lôi kéo quần chúng dễ dàng vào mục tiêu chống những kẻ xâm

⁹ Theo CM 32 (6), tr. 104-103 và CM 24 (5), tr. 168-169, cuộc tấn phong cho những người lãnh đạo trong phong trào của Ja Thak Wa gây ra nhiều cuộc tranh cãi. Một số người không tán đồng đưa Ja Yok Ai vào nội các chính phủ, vì họ cho rằng Ja Yok Ai không quyết tâm chống triều đình Huế và gia nhập phong trào Ja Thak Wa rất là muộn màng. Cũng vì tôn trọng lời khuyên của Po War Palei gốc Raglai và Yang Aia Harei gốc Churu mà họ phải chấp nhận.

Cũng theo CM 24 (5), tr. 169, một số người đưa ra ý kiến cho rằng Po War Palei, Yang Aia Harei và Ja Yok Ai không có kinh nghiệm để điều hành phong trào đấu tranh trong khi đó một số người khác cho rằng họ là những nhân vật do Ja Thak Wa đưa lên mà thôi.

¹⁰ Có thể là tháp Po Romé nằm về phía tây của thành phố Phan Rang.

¹¹ DNCBLT (XVI, tr. 129) cho rằng vợ của La Bôn Vương (biên niên sử Chăm gọi là Po War Palei) bị bắt làm tù binh nhưng sau đó được trả tự do, vì bà chấp nhận tuyên truyền cho triều đình Huế.

¹² CM 24 (5), tr. 169 và CM 30 (17), tr. 49-53.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

lược¹³. Ngược lại, triều đình Huế xem phong trào này là tổ chức phản nghịch¹⁴ tập trung những người mà biên niên sử Việt Nam¹⁵ gọi là những “kẻ ngu xuẩn và man rợ sống trong rừng núi đặt dưới quyền điều hành của bọn cướp nhằm xâm chiếm tài sản và bài trừ người Kinh”

Nhằm chuẩn bị cho cuộc vùng dậy, Ja Thak Wa đứng ra điều hành trực tiếp phong trào bằng cách sử dụng tất cả vùng núi ở phía tây thuộc Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận và Biên Hòa để làm mật khu chiến đấu. Mặc khác, Ja Thak Wa kêu gọi sự yểm trợ của các dân tộc miền núi như Churu, Raglai, Kaho, v.v., tức là những người đã mang sẵn dòng máu chống người Kinh, đối tượng thù địch của dân tộc Champa¹⁶.

Cũng nhờ ảnh hưởng của tân quốc vương Champa gốc người Raglai và thái tử gốc người Churu, Ja Thak Wa tuyển mộ một cách nhanh chóng binh lính gốc cư dân miền núi. Hầu chính phục người Chăm sinh sống ở đồng bằng đặt dưới sự kiểm soát của triều đình Huế kể từ năm 1832, Ja Thak Wa phát động chính sách tuyên truyền¹⁷ kêu gọi người Chăm vùng dậy chống lại sự áp bức, ngược đãi, bóc lột của người Kinh¹⁸ và vận động quần chúng Chăm phải tham gia tích cực

¹³ CHCPI-CAM 1, tr. 1; CM 24 (5), tr.168-169; CM 26 (14), tr. 84; CM 32 (6), tr. 104-103; CAM 30 (17), tr. 49-50 cho rằng quần chúng Champa vào thời điểm đó bày tỏ niềm tin vào tổ chức của Ja Thak Wa và các nhà lãnh đạo của phong trào này. Đối với họ, cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa là chính đáng nhằm phục hưng lại vương quốc Champa độc lập.

¹⁴ DNTLCB, XVI, tr. 69.

¹⁵ DNTLCB, XVI, tr. 84.

¹⁶ DNTLCB, XVI, tr. 118-119.

¹⁷ Xem CM 24 (5); CM 26 (14); CAM 30 (17); CM 32 (6).

¹⁸ DNTLCB (XVI, tr. 190) ghi lại lời tuyên bố của một thành viên của Ja Thak Wa bị bắt làm tù binh: “Kể từ khi dân chúng Champa trở thành công dân Việt Nam, quan lại người Kinh cưỡng bách họ (...) buộc họ phải mặc áo quần người Kinh và ép họ phải nộp ngà voi và tê giác”.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

vào phong trào đấu tranh nhằm khôi phục lại vương quốc Champa độc lập và cởi trói ách nô lệ của người Kinh¹⁹.

Khởi đầu của chiến trường Ja Thak Wa

Ai cũng biết, Việt Nam đang trải qua cuộc nội chiến trên khắp đất nước vào năm 1834. Ở miền Bắc có sự vùng dậy của Nùng Văn Vân từ năm 1833 cho đến 1835. Khu vực miền Nam hoàn toàn lọt vào tay của Lê Văn Khôi cho đến 1835²⁰ trong khi đó đoàn quân của Thái Lan đổ bộ vào Hà Tiên năm 1834 để tiếp tay cho Lê Văn Khôi²¹. Chính vào thời điểm đó mà Ja Thak Wa xua quân xuống đồng bằng tấn công vào các cơ sở quân sự của triều đình Huế. Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa bùng nổ vào tháng 7 năm Ngọ lịch Chăm (1834), nhắm vào mục tiêu phá hủy đồn lũy quân sự của triều đình Huế và vận động người Chăm ở đồng bằng vùng dậy đánh đuổi quân xâm lược²². Theo tư liệu viết bằng tiếng Chăm,

¹⁹ DNTLCB (XVI, tr. 71) viết rằng nếu người Chăm tình nguyện tham gia vào phong trào của Ja Thak Wa, cũng vì “quan lại người Kinh tìm cách xua đuổi dân tộc này ra khỏi thôn làng hầu chiếm đoạt đất đai của họ. Những hành động thối nát đó đã đưa đẩy người Chăm đi theo quân phiến loạn”.

²⁰ Lê Văn Khôi lâm bệnh và từ trần vào tháng 12 năm Quý Tị (1834) nhưng phong trào của Lê Văn Khôi vẫn tiếp tục chiến đấu cho tới khi thành Phiên An (Gia Định) bị thất thủ vào ngày 16 tháng 7 năm Ất Mùi (1835). Xem DNTLCB, XVI, tr. 35; QTCB, tr. 170; Trần Trọng Kim, II, 1971, tr. 205; Nguyễn Phan Quang 1981, tr. 21.

²¹ Theo QTCB (tr. 169), năm 1833, Thái Lan xua quân tấn công Nam Vang và Hà Tiên. Vua Minh Mệnh ra lệnh cho Trương Minh Giảng đưa đoàn quân để chiếm lại thành Nam Vang và Hà Tiên vào tháng 6 năm 1834, sau đó đặt nền đô hộ Việt Nam trên lãnh thổ của Campuchia.

²² CHCPI-CAM 1, tr. 3.

H. Parmentier (1905, tr. 10), Nghiêm Thâm (1960, tr. 158), Dorohiem & Dohamide (1965, tr. 109) cho rằng có mối liên hệ giữa Lê Văn Khôi và cuộc vùng dậy của Ja Thak Wa, nhưng không nêu ra nguồn tư liệu nào. Đây chỉ là giả thuyết không thuyết phục cho lắm.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

cuộc vùng dậy của Ja Thak Wa là cuộc chiến vô cùng khốc liệt, vang dội như sấm sét làm rung chuyển cả trời đất đến mức độ mà người ta tưởng quê hương này bị đốt cháy bởi lửa thiêng (*Apuei Kadhir*)²³ trong khi đó dân chúng Chăm đang khiếp vía trước chính sách của triều đình Huế nhằm trừng trị không gớm tay những người Chăm nào hòa theo phe phản loạn của Ja Thak Wa²⁴. Có lẽ vì sợ triều đình Huế trả thù mà quần chúng Chăm không dám vùng dậy như lời yêu cầu của Ja Thak Wa.

Đề tiên đến mục tiêu của cuộc khởi nghĩa, Ja Thak Wa ra lệnh trừng phạt thẳng tay những người Chăm nào không tuân lệnh vùng dậy trong đợt tấn công lần đầu vào tháng 7 năm Ngọ lịch Chăm (1834)²⁵. Cuộc tấn công lần thứ hai của Ja Thak Wa diễn ra vào tháng 10 năm Ngọ lịch Chăm (1834)²⁶. Theo biên niên sử Chăm, Ja Thak Wa cho rằng chỉ có cuộc vùng dậy đồng loạt của người Chăm ở đồng bằng mới có thể đạt được chiến thắng. Tiếc rằng một số người Chăm không nghe theo lời kêu gọi này. Chính vì nguyên nhân đó mà Ja Thak Wa ra lệnh cho chiến sĩ Churu và Raglai trừng trị thẳng tay những người Chăm nào không theo phe kháng chiến và đốt phá tất cả những tài sản của họ²⁷. Đây là chiến trường khủng khiếp nhất mà biên niên sử Chăm tóm tắt lại trong câu: “Champa đang trải qua những hiện tượng kinh hoàng một khi

Ai cũng biết, Lê Văn Khôi là người rất thân cận với quốc vương Po Phaok The (1828-1832) và có nhờ Po Phaok The yểm trợ. Tiếc rằng Po Phaok The không có mối liên hệ gì với phong trào của Ja Thak Wa và cũng không phải là thành viên của cuộc khởi nghĩa này.

²³ CHCPI-CAM 1, tr. 1.

²⁴ DNTLCB (XVI, tr. 102) cho rằng triều đình Huế rất ngạc nhiên về cuộc vùng dậy của Ja Thak Wa và trách móc quan lại phủ Bình Thuận không theo dõi những gì sẽ xảy ra trên lãnh thổ Champa.

²⁵ CHCPI-CAM 1, tr. 3.

²⁶ CAM 30 (17), tr. 50-51.

²⁷ CHCPI-CAM 1, tr. 3.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

quân lính Churu và Raglai của Ja Thak Wa xuất quân ra chiến trường vào năm Ngọ (1834) để tàn sát người Chăm²⁸.

Lý do của sự tàn sát này có thể bắt nguồn từ một nguyên nhân chính đáng, đó là Ja Thak Wa lên án quốc vương Po Phaok The và một số người Chăm thân cận với Ngài, về ba tội sau đây:

- Po Phaok The (tổ tiên của công chúa Bà Thềm ở Phan Rí) là con của Po Saong Nyung Ceng (1799-1822), gốc người Chăm xuất thân từ gia đình tướng lãnh, chứ không phải là gia đình hoàng gia Champa, chạy theo Nguyễn Ánh ở Gia Định, sau này được vua Gia Long tấn phong làm quốc vương Champa vào năm 1802.

- Đối với Ja Tha Wa, Po Saong Nyung Ceng (Nguyễn Văn Chấn) là nhân vật tiếm ngôi Champa thuộc về dòng tộc Po Rome (1627-1651), gốc người Churu, nắm quyền Champa từ năm 1627 cho đến Po Cei Brei chạy sang Campuchia lánh nạn vào năm 1795.

- Po Phaok The (Nguyễn Văn Thừa) là cựu quốc vương gốc người Chăm không giám tham gia trong phong trào của Ja Thak Wa.

Chính vì nguyên nhân đó mà Ja Thak Wa muốn phục hồi lại vương niệm Champa thuộc dòng tộc Po Rome gốc Churu bằng cách đưa Po War Palei, gốc người Raglai lên làm thủ lĩnh chính phủ Champa lâm thời và ra lệnh trừng trị những người Chăm nào theo Po Phaok The không tham gia cuộc khởi nghĩa vào năm 1835.

Cuộc tấn công lần thứ hai của Ja Thak Wa đã đạt được một thắng lợi lớn. Biên niên sử Việt Nam²⁹ ghi rằng vào đầu năm Ất Vị (1835), quân đội của triều đình Huế không còn đủ

²⁸ CM 29 (1), câu 20.

MMCY (V, tr. 180) xác minh rằng quân phiến loạn giết chết rất nhiều dân chúng Champa và người Kinh ở phủ Bình Thuận.

²⁹ QTCB (tr. 195, 197-198), MMCY (V, 180-181), DNTLCB (XVI, tr. 77).

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

sức để chiến đấu tại các huyện An Phước, Hòa Đa, Tuy Tịnh và xung quanh phủ Bình Thuận nữa. Sự kiện này đã chứng minh rằng toàn bộ lãnh thổ Champa cũ đã rơi vào tay của Ja Thak Wa.

Sau cuộc tấn công lần thứ hai của Ja Thak Wa, quân đội của triều đình Huế không còn sức lực chống lại quân phiến loạn, buộc triều đình Huế phải gọi đến Champa một lực lượng chính qui hơn 3 000 người rút từ trại lính thuộc khu vực Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Gia Định³⁰ cộng thêm dân cư người Kinh thuộc phủ Bình Thuận để hình thành một lực lượng hỗn hợp chống lại phong trào của Ja Thak Wa³¹.

Chính sách diệt chủng dân tộc Chăm

Đối với triều đình Huế, Champa là vùng chiến lược quân sự quan trọng có thể cô lập Gia Định Thành mà cuộc khởi nghĩa Lê Văn Khôi chưa chấm dứt, có biên giới chung với vương quốc Kampuchea đang bị đe dọa bởi đoàn quân Thái Lan. Chính vì nguyên nhân đó, vua Minh Mệnh đích thân đứng ra giải quyết cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa để phục hưng lại uy quyền của triều đình Huế ở miền nam. Trước tiên, Minh Mệnh ra lệnh điều tra những quan lại người Kinh thuộc phủ Bình Thuận không làm tròn nghĩa vụ trong chiến dịch chống quân phiến loạn. Sau cuộc điều tra này, Minh Mệnh cách chức án sát Phan Phu vào tháng 2 năm Ất Vị (1835), về tội bất lực và áp dụng sai lầm kế hoạch bình định Champa. Theo Minh Mệnh, cuộc vùng dậy của Ja Thak Wa đã gặt hái thành công là vì chính quyền Bình Thuận không biết chiến đấu mà còn khiếp sợ trước đoàn quân nổi loạn³². Chính đó là nguyên nhân buộc vua Minh Mệnh phải gián chức tuần phủ Bình Thuận và Khánh Hòa, cảnh cáo đặt phái viên của triều đình Huế tại Champa vào năm 1832 là Lê

³⁰ (DNTLCB, XVI, tr. 69, 129-143).

³¹ CM 29 (1), câu 43.

³² DNTLCB (XVI, tr. 78-79).

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Nguyên Trung, trừng trị các quan huyện Ninh Thuận, Tuy Tịnh, Tuy Phong, v.v, chưa nói đến những quan lại quân sự khác³³. Mục tiêu của Minh Mệnh chỉ nhắm vào chiến dịch chống lại phong trào Ja Thak Wa³⁴.

Nhằm dập tan cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa, biên niên sử Việt Nam³⁵ ghi rằng vua Minh Mệnh ra chỉ dụ thưởng ba quan tiền mang phù hiệu “phi long” cho quân lính người Kinh giết được một người Chăm theo phong trào Ja Thak Wa và hứa sẽ trao phần thưởng lớn hơn cho những ai bắt được một vị chỉ huy của phong trào này. Cũng theo biên niên sử Việt Nam³⁶, vua Minh Mệnh còn ra lệnh “chém đầu ngay người Chăm theo quân phiến loạn, sau đó bằm nát thân thể của họ thành mảnh vụn và lấy ruột gan của họ treo lên ngọn cây để người Chăm khiếp sợ không dám vùng dậy nữa”. Biên niên sử Chăm³⁷ cũng mô tả chính sách tiêu diệt dân tộc Chăm của vua Minh Mệnh với nội dung rùng rợn và dã man hơn. Theo biên niên sử Chăm, triều đình Huế ra lệnh cho mỗi binh lính người Kinh ở phủ Bình Thuận phải chặt ba cái đầu của người Chăm vào mỗi buổi sáng mới nhận được tiền lương. Đây không phải là văn chương thêu dệt quá đáng của văn bản viết bằng tiếng Chăm nhằm bài trừ triều đình Huế, vì biên niên sử Việt Nam cũng xác minh cho sự diệt chủng này³⁸.

Lợi dụng chỉ dụ của vua Minh Mệnh, binh lính người Kinh tha hồ chém đầu người dân Chăm vô tội, càng nhiều càng tốt, để đem nộp cho chính quyền Việt Nam hầu tính tiền lương hay nhận thêm tiền thưởng. Đây là cuộc chém giết kinh hoàng chưa từng xảy ra trong lịch sử. Kể từ đó, người ta có quyền nêu ra câu nghi vấn có chăng chính sách tiêu diệt dân tộc Chăm của Minh Mệnh bắt nguồn từ mối hận thù dân tộc

³³ DNTLCB (XVI, tr. 68, 289).

³⁴ QTCB (tr. 195), MMCY (II, tr. 147).

³⁵ DNTLCB (XVI, tr. 79).

³⁶ DNTLCB (XVI, tr. 102).

³⁷ CM 29 (1), câu 43.

³⁸ DNTLCB (XVI, tr. 79).

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Chăm-Việt hay phát xuất từ một nguyên nhân khác. Theo chúng tôi, chính sách diệt chủng dân tộc Chăm mang màu sắc chính trị hơn là chứa đựng yếu tố hận thù dân tộc Chăm-Việt. Vì rằng Minh Mệnh không ngần ngại tiêu diệt người Kinh theo đạo Thiên Chúa, tức là người đồng tộc không qui phục uy quyền của triều đình Huế.

Song song với chính sách trừng phạt đã mang những ai tiếp tay cho cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa, Minh Mệnh ra chỉ thị phá hủy tất cả những kho gạo và muối của Ja Thak Wa nhằm gây sự thiếu thốn lương thực cho quân phiến loạn và đưa nhiều voi trận vào chiến trường, vì quân phiến loạn không có súng đạn và rất sợ voi trận³⁹. Điều này đã chứng minh rằng triều đình Huế không nắm vững cho lắm tình hình quân sự tại vương quốc Champa. Vì đa số những chiến binh trong phong trào của Ja Thak Wa là dân tộc Churu, Raglai và Kaho, tức là những người chuyên huấn luyện đàn voi để phục vụ trong gia đình và trên bãi chiến trường, do đó họ không bao giờ sợ đàn voi như triều đình Huế đã nghĩ.

Giải pháp mua lòng quần chúng

Tất cả những biện pháp của triều đình Huế nhằm dập tan phong trào Ja Thak Wa không mang lại một kết quả nào. Do đó, vua Minh Mệnh nghĩ đến việc giao quyền cho Phan Thanh Giản đang giữ chức quan bảo hộ tại Campuchia để phục hưng lại uy quyền của triều đình Huế trên lãnh thổ Champa⁴⁰ và yêu cầu tuần phủ Bình Định và Khánh Hòa tăng cường thêm quân đội ở vương quốc này⁴¹.

³⁹ DNTLCB (XVI, tr. 79).

⁴⁰ DNTLCB, XVI, tr. 94.

⁴¹ Theo DNTLCB (XVI, tr. 143), vua Minh Mệnh có nhận lời yêu cầu này và phán rằng: “ Những quan lại ở phủ Bình Thuận là những người không có khả năng gì. Gần một tháng qua, họ không tìm ra giải pháp để dẹp quân phiến loạn (...). Nhưng trong tờ báo cáo, họ cho rằng quân phiến loạn chỉ là những người man rợ, nhất gan và không còn tinh

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Trước sự sa lầy của triều đình Huế trong chiến dịch chống quân phiến loạn, vua Minh Mệnh chỉ còn cách là áp dụng chính sách mua lòng quần chúng Chăm bằng cách đưa ra chỉ dụ nhằm trừng phạt nặng nề những quan lại người Kinh “lạm dụng quyền hành để giết hại người Chăm vô tội”⁴² và kêu gọi người Chăm bản xứ “nên từ bỏ mọi sự ngờ vực, sợ hãi” đối với chính quyền Việt Nam⁴³. Những người Chăm nào có mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với quân phiến loạn sẽ được hưởng những đặc ân; những ai bị các quan lại Việt Nam áp bức đến mức không còn cách nào khác hơn ngoài sự chạy theo phiến loạn, sẽ được che chở bởi pháp luật. Cuối cùng, vua Minh Mệnh quyết định trả tù binh bị bắt trong các cuộc nổi dậy để bày tỏ sự rộng lượng của triều đình Huế⁴⁴. Vào tháng 4 năm Ất Vị (1835), vua Minh Mệnh phóng thích hơn 200 tù binh Chăm đã thú nhận là họ bị ép buộc tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa và ra lệnh khoan hồng cho họ trở về nhà sau khi nhận lương thực và quà tặng. Nếu những ai đã được trả tự do, còn có ý đồ ủng hộ quân phiến loạn nữa, sẽ bị tử hình ngay. Và triều đình Huế cũng khuyên họ nên tham gia đấu tranh bên cạnh quân đội Việt Nam để chống lại quân phiến loạn⁴⁵.

Sau khi phân tích nguyên nhân của các cuộc nổi dậy ở Việt Nam, triều đình Huế đưa ra kết luận rằng nếu người Mán

thần chiến đấu. Chính quyền Bình Thuận có đoàn quân chính qui hơn 3000 người trang bị đầy đủ vũ khí để đấu tranh, thế thì tại sao họ còn đòi thêm binh lính. Họ muốn tăng cường bao nhiêu người nữa để dẹp tan quân phiến loạn!”. Để trả lời cho thực trạng này, Minh Mệnh giáng chức trấn thủ Bình Thuận xuống hai cấp về tội bất lực và thiếu khả năng trong chiến dịch chống phong trào của Ja Thak Wa.

⁴² DNTLCB (XVI, tr. 69, 82).

Vua Minh Mệnh ra lệnh cho quan lại tử hình ngay tức khắc những ai dùng vũ khí làm mất an ninh hay tiếp tay cho quân phiến loạn.

⁴³ DNTLCB (XVI, tr. 102).

⁴⁴ DNTLCB (XVI, tr. 129), QTCB (tr. 197-198).

⁴⁵ DNTLCB, XVI, tr. 129.

và người Thổ⁴⁶ đã vùng dậy chống lại triều đình Huế là vì những quan lại người Kinh chỉ là thành phần bất lực, tham nhũng, thói nát, chỉ biết áp bức dân tộc bản xứ⁴⁷ và dân cư người Kinh ở phủ Bình Thuận, tự tôn vinh mình là chủ nhân trên lãnh thổ Champa, xem người Chăm như những người man rợ để rồi tìm cách bắt bớ họ để làm đám nô lệ không lương⁴⁸. Nhưng theo lời nhận định của trấn thủ Bình Thuận và Khánh Hòa thì những biện pháp và kết luận mà triều đình Huế đưa ra không mang lại một hiệu quả thiết thực nào⁴⁹.

Song song với biện pháp vừa nêu ra, vua Minh Mệnh còn tìm cách thu phục một số nhân vật có uy tín trong xã hội Champa. Với chiến lược này, vua Minh Mệnh hy vọng rằng các nhà lãnh đạo Champa có ảnh hưởng sẽ vận động quần chúng Chăm quay về với triều đình Huế. Một trong những nhân vật mà triều đình Huế quan tâm nhất là chị của phó vương Champa Cei Dhar Kaok (Nguyễn Văn Nguyên), tức là vợ của Po Var Palei, gốc người Raglai mà Ja Thak Wa đã tôn vinh lên làm quốc vương Champa vào năm 1834. Bà bị bắt vì lý do là vợ của vị chỉ huy quân phiến loạn. Minh Mệnh ra

⁴⁶ Theo Lebar, Hickey & Musgrave (1964, tr. 63, 88, 323), người Mán thường ám chỉ cho dân tộc Yao và Thổ ám chỉ cho dân tộc Tây sinh sống ở khu vực sông Hồng.

Theo biên niên sử Việt Nam, Mán và Thổ còn ám chỉ cho những người man rợ (Gouin, 1957, tr. 790) hay nhóm người không cùng văn hóa với dân tộc Kinh, như dân tộc Chăm và Tây Nguyên. Chính đó là nguyên nhân giải thích tại sao biên niên sử Việt Nam (DNTLCB, XVI, tr. 197-198) xếp Ja Thak Wa (gốc Chăm) và Po War Palei (gốc Raglai) vào thành phần người Mán.

⁴⁷ DNTLCB (XVI, tr. 121).

DNTLCB (XVI, tr. 71) ghi rằng quan lại người Kinh chỉ biết cướp bóc tài sản người dân bản xứ và hành động cư xử của họ đã đưa đẩy người Chăm vùng dậy chống triều đình Huế. Nhưng đây chỉ là hiện tượng chung trên toàn cõi Việt Nam, vì quan lại của triều đình Huế cũng thường cướp bóc và đàn áp dân tộc Kinh kéo theo các cuộc vùng dậy ở miền nam và miền bắc dưới triều đại Minh Mệnh.

⁴⁸ CM 29 (1) câu 197.

⁴⁹ DNTLCB, XVI, tr. 129

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

lệnh trả tự do cho bà, vì bà đã cam kết sẽ dùng ảnh hưởng của mình để thuyết phục dân chúng Champa không tham gia vào cuộc nổi dậy dưới quyền chỉ đạo của chồng bà nữa.

Nhân vật thứ hai mà vua Minh Mệnh tìm cách thuyết phục là Po Phaok The, cựu quốc vương Champa. Po Phaok The là nhân vật có nhiều hiện tượng khá bí ẩn. Ai cũng biết, năm 1832 Po Phaok The bị bắt để đưa vào trại giam ở Huế, sau đó vua Minh Mệnh phong cho Ngài chức Diên Ân Bá với điều kiện là phải trung thành với triều đình Huế⁵⁰. Theo biên niên sử Chăm, Po Phaok The có mặt tại Bình Thuận vào các năm 1833-1834 nhưng không nói rõ là Ngài vượt ngục hay được vua Minh Mệnh ân xá. Sau ngày khởi nghĩa của Katip Sumat (1833), Po Phaok The bị đưa ra pháp lý Việt Nam về tội âm mưu làm loạn, nhưng sau đó được tha bổng. Biên niên sử Chăm cũng xác minh rằng Po Phaok The là người đã từng tham gia phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat, nhưng sau đó đã bỏ rơi tổ chức mà không đưa ra lý do chính đáng. Ngược lại Po Phaok The không tham gia trực tiếp vào cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa.

Chiến trường cuối cùng của Ja Thak Wa

Đầu năm 1835 là giai đoạn đánh dấu cho những trận chiến khốc liệt giữa lực lượng của Ja Thak Wa và đoàn quân của triều đình Huế. Vào tháng 4 năm Ất Vị (1835), biên niên sử Việt Nam⁵¹ cho rằng La Bôn Vương (Po War Palei gốc Raglai) và Diên Sư (Ja Thak Wa) bị tử trận trên chiến trường. Ngược lại, biên niên sử Chăm⁵² cho rằng Ja Thak Wa bị thương trong trận chiến ở thôn Hamu Linang thuộc đồng bằng Phan Rang, sau đó quân lính của triều đình Huế chặt đầu Ja Thak Wa tại chiến trường và đem thân xác ông đi chôn nơi khác.

⁵⁰ DNTLCB, XII, tr. 182

⁵¹ DNTLCB (XVI), tr. 198.

⁵² CAM 30 (17) tr. 51

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Sự tử trận của hai vị chỉ huy cùng một lúc đã gây một đòn chí tử cho cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa. Lợi dụng tình thế, vua Minh Mệnh ra lệnh phản công kịch liệt nhằm dập tan quân phiến loạn. Nhưng chiến lược quân sự này không làm cho cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa lùi bước, vì biên niên sử Việt Nam⁵³ cho rằng vào tháng 6 năm Ất Vị (1835) lực lượng của Ja Thak Wa vẫn tiếp tục tấn công khu vực Hòa Thuận và Long Bàn, sau đó rút lui về mật khu. Điều này gây ra bao lo âu cho vua Minh Mệnh buộc triều đình Huế phải triệu tập Thượng Thư Bộ Binh để bàn bạc vấn đề và chỉ thị cho vị Tuần Phủ Thuận Khánh (Khánh Hòa) đứng ra chỉ huy chiến dịch chống quân phiến loạn.

Cũng vào tháng 6 năm Ất Vị (1835), triều đình Huế ra lệnh kết án tử hình lăng trì quốc vương Po Phaok The (Nguyễn Văn Thừa) và phó vương Cei Dhar Kaok (Nguyễn Văn Nguyên)⁵⁴ về tội tham gia phong trào Lê Văn Khôi⁵⁵. Đối với quân chúng Champa, vụ án Po Phaok The và Cei Dhar Kaok chỉ là mưu kế của vua Minh Mệnh nhằm tiêu diệt mọi dấu tích có liên hệ đến vương quốc Champa thời trước, vì hai nhà lãnh đạo này chưa đặt chân đến Gia Định Thành để tiếp tay cho Lê Văn Khôi, từ ngày vương quốc Champa bị xóa bỏ trên bản đồ vào năm 1832. Do đó, mưu kế kết án tử hình quốc vương Po Phaok The và phó quốc vương Cei Dhar Kaok chỉ gây thêm hận thù trong quần chúng Champa, không mang ích lợi gì cho triều đình Huế⁵⁶.

Theo biên niên sử Chăm, cuộc khởi nghĩa của dân tộc Chăm, Churu và Raglai vẫn còn tiếp diễn, nhưng đó chỉ là cuộc đấu tranh không tương lai, vì sự tử trận của 4 nhà lãnh

⁵³ MMCY (V, tr. 181), QTCB (tr. 198), BTBNLT (tr. 79), HVGTNB (tr. 336).

⁵⁴ DNTLCB, XVI, tr. 279. Án tử hình lăng trì là một trong những hình phạt tàn khốc và dã man nhất,

⁵⁵ QTCB (tr. 196), DNNTC (XII, tr. 43), Bửu Cầm (158, tr. 246-249), Nghiêm Thâm (1960, tr. 1570).

⁵⁶ CM 29 (1), câu 133, 140-141, 169, 198.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

đạo Po War Palei, Ja Thak Wa, Po Phaok The và Cei Dhar Kaok cùng một lúc vào năm 1835 đã làm cho binh sĩ nản lòng không còn niềm tin kháng chiến nữa. Cũng vào thời điểm ấy, tức là tháng 7 năm Ất Vị (1835), thành Phiên An ở Gia Định, nơi trú ẩn cuối cùng của Lê Văn Khôi cũng bị thất thủ, đánh dấu cho sự tàn rụi của cuộc khởi nghĩa ở 6 tỉnh miền nam. Kể từ đó Minh Mệnh làm chủ tình hình ở phía nam và tiếp tục trừng trị dân tộc Chăm đã tham gia vào phong trào của Ja Thak Wa.

Trừng phạt người Chăm về tội theo Ja Thak Wa

Trong giai đoạn đầu, vua Minh Mệnh đưa ra chính sách trừng phạt người Chăm vô cùng khùng khiếp bằng cách ra lệnh cho người Kinh đốt phá tất cả thôn làng người Chăm dọc theo bờ biển và ngăn cấm họ sinh sống trong khu vực này; chém giết những người Chăm nào tham gia trong cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa⁵⁷; bắt bớ người Chăm để làm nô lệ (Halun)⁵⁸; đập phá Kut và Gahul, tức là nghĩa địa tổ tiên của người Chăm; đào mồ mả vua chúa Champa như Kut Po Klaong Haluw (1567-1579/1591-1603) và Kut Po Saong Nyung Ceng (1799-1822)⁵⁹; đốt phá cả đền Po Rome ở khu vực Phan Rang⁶⁰.

Giai đoạn thứ hai, triều đình Huế phân bố lại địa bàn dân cư người Chăm⁶¹. Để ngăn chặn sự vùng dậy của họ, vua

⁵⁷ CHCPI-CAM 1, tr. 8.

⁵⁸ Theo A. Schreiner (1901, tr. 243), chế độ nô lệ Việt Nam vào thời cổ đại chia thành nhiều thể loại: Những tù binh, tội phạm, thiếu nợ, v.v. nhất là người bản xứ bị bắt để đem bán cho người khác.

⁵⁹ CAM 30 (17) tr. 49-53.

Triều đình Huế cũng áp dụng chính sách trừng phạt vô cùng dã man đối với người Kinh tham gia cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi. Sau khi thành Phiên An (Gia Định) bị thất thủ, triều đình Huế ra lệnh chém đầu 1137 quân phiến loạn và đưa vào hàm chôn cùng một lúc (Trương Vĩnh Ký, 1879, 265).

⁶⁰ H. Parmentier (1905, tr. 10).

⁶¹ DNTLCB, XVI, tr. 289.

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

Minh Mệnh ra lệnh ngăn cấm cư dân Chăm sống tập trung trong một khu vực bằng cách đưa cư dân người Kinh xây dựng làng xã xen kẽ với làng người Chăm. Đây cũng là chính sách nhằm phá tan cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của người Chăm đặt trên nền móng đất đai tổ tiên của họ. Thêm vào đó, cư dân người Kinh tự xem họ là chủ nhân của xứ sở Champa, lợi dụng sự di dời làng người Chăm để xâm chiếm những đất đai phì nhiêu của họ và chỉ để lại cho người Chăm những đất đai khô cằn, kéo theo nạn đói khổ triền miên.

Cũng trong giai đoạn thứ hai này, triều đình Huế ngăn cấm dân chúng Chăm không được tiếp xúc với dân tộc Churu, Raglai, Kaho ở miền núi. Đây là chiến lược nhằm giúp triều đình Huế kiểm soát chặt chẽ những mạng lưới trao đổi giữa đồng bằng và vùng cao nguyên, cắt đứt hẳn mối liên lạc giữa người Chăm và dân tộc miền núi đã từng chung vai chiến đấu chống triều đình Huế trong suốt chiều dài của lịch sử. Chính sách ngăn cách người Chăm với dân tộc miền núi của triều đình đã làm sụp đổ hệ thống tổ chức xã hội và tôn giáo Champa thời đó. Vì rằng, nếu miền đồng bằng là nơi cư ngụ của vua chúa Champa thì vùng cao nguyên Đà Lạt-Đồng Nai là nơi mà người Churu và Raglai lưu trữ những bảo vật và tư liệu hoàng gia Champa⁶². Dân tộc Churu và Raglai còn đảm nhận vai trò quan trọng trong các lễ tục tôn giáo Champa, như lễ Katê, lễ chém trâu định kỳ 7 năm một lần, lễ cúng đập nước. Từ chính sách ngăn cấm mối liên hệ giữa dân tộc Chăm ở đồng bằng và các dân tộc ở miền núi đã làm tê liệt hoàn toàn các tổ chức lễ tục tôn giáo và các lễ hội truyền thống của dân tộc này.

Sau ngày trừng phạt dân tộc Chăm, bằm nát các hệ thống tổ chức xã hội, kinh tế, tôn giáo Champa và cắt đứt mối liên hệ giữa người Chăm và dân tộc miền núi, vua Minh Mệnh đưa ra kết luận rằng nếu muốn người Chăm không còn

⁶² H. Parmentier (1905, 1-46), Nghiêm Thẩm (1960, 151-166).

Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa

vùng dậy chống triều đình Huế nữa, nếu muốn trật tự và an ninh sẽ được tái lập và chính sách đồng hóa dân bản xứ Champa sẽ đạt được kết quả, thì triều đình Huế phải trừng phạt gắt gao những quan lại người Kinh ở phủ Bình Thuận có hành động bóc lột, lạm dụng quyền hành để đàn áp dân tộc Champa và phải tạo cơ hội để quân chúng Chăm dám đứng ra tố cáo các quan lại người Kinh có thái độ sách nhiễu và hiếp đáp họ⁶³.

⁶³ DNTLCB (XVI, 144).